

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI
Bản án số: **110/2023/HS-ST**
Ngày: **15 - 8 - 2023**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Kiều Lương

Thẩm phán: Bà Lê Thị Ký

Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chi

Bà Trần Thị Thu Vân

Bà Phan Thị Kim Tước

- Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Anh Quốc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 144/2023/TLST-HS ngày 06/7/2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2023/QĐXX-ST ngày 20/7/2023, thông báo dời ngày xét xử số 53/TBTA ngày 01/8/2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn S.** Sinh năm 1999 tại tỉnh Cà Mau.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp P, xã L, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Lớp 12/12. Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn S1, sinh năm 1975 (đã chết) và con bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1977. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình. Chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 26/9/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ.

Luật sư bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu có Luật sư Nguyễn Như T, thuộc Công ty TNHH MTV D, Đoàn luật sư tỉnh Đ.

Bị hại: Chị Võ Hồng N, sinh 1998

Địa chỉ: **số E, ấp N, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.**

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1977.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp P, xã L, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.
(Bị cáo có mặt, luật sư bào chữa cho bị cáo có mặt, bị hại vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính: Nguyễn Văn S, sinh năm 1999 và chị Võ Hồng N, sinh năm 1998, thường trú tại số E, ấp N, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh có tình cảm với nhau.

Vào khoảng 16 giờ ngày 27 tháng 8 năm 2022, S mang theo 01 con dao dài khoảng 20cm để gọt trái cây đến nhà nghỉ P thuộc ấp P, xã L, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai thuê phòng số 8 nằm nghỉ đến khoảng 21 giờ cùng ngày, S nhắn tin và rủ chị N đến nhà nghỉ nhưng do bận đi làm nên chị N hẹn khi nào làm xong sẽ đến. Khoảng 01 giờ ngày 28 tháng 8 năm 2022, chị N đến nhà nghỉ P vào phòng số 8 nằm nghỉ và nói chuyện với nhau thì S phát hiện chị N nhắn tin với người khác nên có lời qua tiếng lại với nhau. Do ghen tuông, S cầm con dao mang theo trên tay phải, ngồi đè lên người chị N, đâm nhiều nhát trúng vào trán, cằm, ngực và lưng của chị N. Lúc này, chị N chống cự, tri hô kêu cứu đồng thời giằng co thì bị thương tích ở lòng bàn tay, ngón tay, cẳng tay và bỏ chạy thoát ra khỏi phòng, còn S ở trong phòng dùng con dao tự đâm vào bụng 03 nhát. Sau đó, S và chị N được đưa đi Bệnh viện Đ cấp cứu. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Nguyễn Văn S khi nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

2. Vật chứng thu giữ: 01 con dao dài 22cm, lưỡi sắc nhọn, cán gỗ, hiệu “kiwi”.

3. Hiện trường và khám nghiệm hiện trường: Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 28 tháng 8 năm 2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Đồng Nai xảy ra tại phòng số 8, thuộc nhà nghỉ P, ấp P, xã L, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai như sau: Phòng số 8 của nhà nghỉ P có diện tích 03m80 x 04m. Bên trong phòng có 01 chiếc giường gỗ kích thước 0,8m x 0,5m x 02m bên trên có tấm đệm trái ga giường màu vàng, góc trên bên phải của tấm ga giường có 01 vùng máu thấm không ra hình kích thước 0,6m x 0,8m (1) về hướng Tây 2,2m phát hiện 01 vùng máu đậm, va quệt dưới sàn kích thước 01m x 0,3m không rõ hình dạng (2). Trước cửa chính phòng nghỉ số 8, phát hiện điểm bắt đầu dấu vết máu nhỏ giọt trên sàn kéo dài 13m60 đến trước cửa chính nhà nghỉ (3). Trên sàn trước cửa chính nhà nghỉ h cửa chính 1,3m, h mép tường đông 2,3m là vị trí vùng máu đậm, va quệt dưới sàn, kích thước 01m x 0,5m (4). Trên nền đất bên ngoài

phía hông trái nhà nghỉ, h vị trí số (4) về hướng Tây 05m50 là vị trí phát hiện 01 con dao dài 22cm cán gỗ, lưỡi sắc nhọn, trên cán có nhãn hiệu “Kiwi” (5).

4. Giám định và kết luận giám định:

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 1047/TgT/2022 ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ xác định tình trạng thương tích của chị Võ Hồng N như sau:

4.1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương gan đã phẫu thuật cầm máu. Tỷ lệ: 31%.
- Vết thương thấu ngực gây tràn máu màng phổi trái đã phẫu thuật dẫn lưu hiện để lại dày dính màng phổi trái cạnh rãnh liên thùy thành ngực bên trái, dải xơ thùy dưới phổi trái. Tỷ lệ: 26%.
- Tổn thương cơ hoành phải phẫu thuật khâu cơ hoành. Tỷ lệ: 23%.
- Sẹo vùng trán cung mày trái kích thước 4,5 x 0,2cm. Tỷ lệ: 03%.
- Sẹo vùng cạnh ngang trái (vùng cằm) kích thước 2,5 x 0,4cm. Tỷ lệ: 03%.
- Sẹo vùng ngực bên trái hình chân rết kích thước 01 x 1,2cm. Tỷ lệ: 02%.
- Sẹo ngực bên trái hình chân rết kích thước 02 x 01cm. Tỷ lệ: 02%.
- Sẹo mổ ngực bên trái kích thước 02 x 01cm. Tỷ lệ: 02%.
- Sẹo dẫn lưu hông trái kích thước 1,5 x 0,5cm. Tỷ lệ: 01%.
- Sẹo mổ nội soi hạ sườn phải kích thước 01 x 0,2cm. Tỷ lệ: 01%.
- Sẹo mổ nội soi bờ ngoài cơ thẳng bụng phải hình dấu “+” kích thước 2,5 x 0,2cm. Tỷ lệ: 01%.
- Sẹo mổ ngay rốn kích thước 01 x 0,2cm. Tỷ lệ: 01%.
- Sẹo lòng bàn tay phải kích thước 02 x 0,2cm. Tỷ lệ: 01%.
- Sẹo ngón 5 tay phải (khớp liên đốt I-II) kích thước 1,5 x 0,3cm. Tỷ lệ: 01%.
- Sẹo ngón 5 tay trái kích thước 1,2 x 0,2cm. Tỷ lệ: 01%.
- Sẹo ngón 4 tay trái kích thước 01 x 0,2cm. Tỷ lệ: 01%.
- Sẹo ngón 3 tay trái kích thước 02 x 0,2cm. Tỷ lệ: 01%.

4.2. Kết luận:

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của chị Võ Hồng N là 68%.

4.3. Kết luận khác: Không.

4.5. Tại Bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số: 13/GĐHS/2022 ngày 03 tháng 02 năm 2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận chị Võ Hồng N như sau:

4.5.1. Dấu hiệu chính qua giám định hồ sơ bệnh án và tài liệu hiện có:

- Tổn thương chính:
 - + Sẹo vùng trán cung mày trái kích thước 4,5 x 0,2cm.

- + Sẹo vùng cạnh ngang trái (cằm) hình chân rết kích thước 2,5 x 0,4cm.
- + Sẹo vùng lưng trái (ngực bên bên trái) hình chân rết kích thước 01 x 1,2cm. Trần dịch, tràn khí màng phổi trái. Di chứng dày dính màng phổi vùng cạnh rãnh liên thùy thành ngực bên bên trái, dây xơ thùy dưới phổi trái.
- + Sẹo ngực bên bên trái hình chân rết kích thước 02 x 01cm. Trần dịch, tràn khí màng phổi trái, thủng cơ hoành, rách gan trái. Di chứng dày dính màng phổi vùng cạnh rãnh liên thùy thành ngực bên bên trái, dây xơ thùy dưới phổi trái.
- + Sẹo lòng bàn tay phải kích thước 02 x 0,2cm.
- + Sẹo ngón 5 tay phải (khớp liên đốt I-II) kích thước 1,5 x 0,3cm.
- + Sẹo ngón 5 tay trái kích thước 1,2 x 0,2cm.
- + Sẹo ngón 4 tay trái kích thước 01 x 0,2cm.
- + Sẹo ngón 3 tay trái kích thước 02 x 0,2cm.
- + Vết thương cẳng tay phải hiện đã khỏi không để lại dấu vết.

4.5.2. Kết luận theo nội dung trung cầu, yêu cầu giám định:

- Tổn thương để lại sẹo vùng trán cung mày trái kích thước 4,5 x 0,2cm. Tổn thương này do vật sắc hoặc sắc nhọn tác động vào vùng trán cung mày trái với lực vừa đủ theo hướng từ trước ra sau, chéch từ trái qua phải hoặc gần tiếp tuyến với bề mặt da gây nên.

- Tổn thương để lại sẹo vùng cạnh ngang trái (cằm) hình chân rết kích thước 2,5 x 0,4cm. Tổn thương này do vật sắc hoặc sắc nhọn tác động vào vùng cạnh ngang trái (cằm) với lực vừa đủ theo hướng từ trước ra sau, chéch từ trái qua phải hoặc gần tiếp tuyến với bề mặt da gây nên.

- Tổn thương để lại sẹo vùng lưng trái (ngực bên bên trái) hình chân rết (do vết khâu của chỉ tạo nên hình chân rết) kích thước 01 x 1,2cm (gây tràn dịch, tràn khí màng phổi trái), di chứng dày dính màng phổi vùng cạnh rãnh liên thùy thành ngực bên bên trái, dây xơ thùy dưới phổi trái. Tổn thương này do vật sắc nhọn tác động vào vùng lưng trái (ngực bên bên trái) với lực mạnh theo hướng từ sau ra trước, chéch từ trái qua phải, từ ngoài vào trong gây nên.

- Tổn thương để lại sẹo ngực bên bên trái hình chân rết (do vết khâu của chỉ tạo nên hình chân rết) kích thước 02 x 01cm (gây tràn dịch, tràn khí màng phổi trái, thủng cơ hoành, rách gan trái), di chứng dày dính màng phổi vùng cạnh rãnh liên thùy thành ngực bên bên trái, dây xơ thùy dưới phổi trái. Tổn thương này do vật sắc nhọn tác động vào vùng ngực bên bên trái với lực mạnh theo hướng từ trái qua phải, từ ngoài vào trong và hướng từ trên xuống dưới gây nên.

- Vết thương cẳng tay phải hiện đã khỏi không để lại dấu vết. Tổn thương này do vật sắc hoặc sắc nhọn tác động vào vùng cẳng tay phải với lực nhẹ và

hướng phụ thuộc vào tư thế tay của nạn nhân khi bị tác động và gần tiếp tuyến với bề mặt da gây nên.

- Tồn thương để lại sẹo lòng bàn tay phải kích thước 02 x 0,2cm. Tồn thương này do vật sắc hoặc sắc nhọn tác động vào vùng gan bàn tay phải với lực vừa đủ và hướng phụ thuộc vào tư thế tay của nạn nhân khi bị tác động và gần tiếp tuyến với bề mặt da.

- Tồn thương để lại sẹo ngón 5 tay phải (khớp liên đốt I-II) kích thước 1,5 x 0,3cm. Tồn thương này do vật sắc hoặc sắc nhọn tác động vào vùng ngón 5 tay phải với lực vừa đủ và hướng phụ thuộc vào tư thế tay của nạn nhân khi bị tác động và gần tiếp tuyến với bề mặt da.

- Tồn thương để lại sẹo ngón 5 tay trái kích thước 1,2 x 0,2cm. Tồn thương này do vật sắc hoặc sắc nhọn tác động vào vùng ngón 5 tay trái với lực vừa đủ và hướng phụ thuộc vào tư thế tay của nạn nhân khi bị tác động và gần tiếp tuyến với bề mặt da.

- Tồn thương để lại sẹo ngón 4 tay trái kích thước 01 x 0,2cm. Tồn thương này do vật sắc hoặc sắc nhọn tác động vào vùng ngón 4 tay trái với lực vừa đủ và hướng phụ thuộc vào tư thế tay của nạn nhân khi bị tác động và gần tiếp tuyến với bề mặt da.

- Tồn thương để lại sẹo ngón 3 tay trái kích thước 02 x 0,2cm. Tồn thương này do vật sắc hoặc sắc nhọn tác động vào vùng ngón 3 tay trái với lực vừa đủ và hướng phụ thuộc vào tư thế tay của nạn nhân khi bị tác động và gần tiếp tuyến với bề mặt da.

5. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình đã bồi thường cho chị Võ Hồng N số tiền 190.000.000 đồng và được chị N làm đơn bãi nại.

6. Truy tố: Cáo trạng số 137/CT-VKS-P2 ngày 28/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự

7. Ý kiến của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo xác định tất cả lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc hay bức cung. Kết luận điều tra cũng như bản cáo trạng truy tố bị cáo ra trước tòa hoàn toàn phù hợp với hành vi của bị cáo đã thực hiện. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

8. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa:

8.1. Về tội danh, trách nhiệm hình sự, quan điểm truy tố và điều luật áp dụng: Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý đối với vụ án và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn S về tội “Giết người”.

8.2. *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

8.3. *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, đã bồi thường toàn bộ chi phí điều trị cho người bị hại, bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo, có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình, phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Điều 15; Điều 57; Bộ luật Hình sự.

8.4. *Điều luật áp dụng và mức án đề nghị:*

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15, Điều 57; điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51; Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S mức án từ 14 (mười bốn) đến 16 (mười sáu) năm tù.

8.5. *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ Điều 47 và 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy tang vật vụ án không có giá trị sử dụng.

8.6. *Về bồi thường dân sự:* Trong quá trình điều tra bị cáo và gia đình đã bồi thường cho chị Võ Hồng N số tiền 190.000.000 đồng và được chị N làm đơn bãi nại, đồng thời bị hại không yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường nên đề nghị không xem xét.

8.7. *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

9. Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày tại phiên tòa:

Luật sư thống nhất với Cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, Luật sư cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nguyên nhân xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ, tâm lý của bị cáo không ổn định bị kích động dẫn hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền về tính mạng, sức khỏe của người bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương và đáng bị lên án. Tuy nhiên, bị cáo không có động cơ phạm tội mà chỉ là bộc phát, bản thân bị cáo đã ăn năn, hối cải, thành thật khai báo, chưa có tiền án, tiền sự thuộc thành phần lao động có hoàn cảnh gia đình khó khăn, gia đình bị cáo đã bồi thường chi phí điều trị thương tật cho bị hại. Từ trình bày trên đề nghị Hội đồng xét xử công tâm xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự cho bị cáo mức hình phạt dưới khung điều luật quy định, phù hợp với hành vi sai phạm của bị cáo, mang tính giáo dục hơn là hình phạt để bị cáo có cơ hội về phụ giúp cho gia đình bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử cũng như tại phiên tòa, hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ, quyền được bào chữa và tự bào chữa của bị cáo, bị hại được bảo đảm, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều phù hợp.

[2] Về nội dung vụ án.

2.1. Hành vi của bị cáo bị truy tố:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập có tại hồ sơ, kết quả giám pháp y, giám định vật chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu nhận vật chứng, cùng các chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ trong vụ án, phù hợp với hành vi của bị cáo thực hiện, đúng như kết luận điều tra và Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã mô tả.

2.2. Về tội danh và điều luật áp dụng:

Vào khoảng 01 giờ ngày 28 tháng 8 năm 2022, tại phòng số 8 nhà nghỉ P thuộc ấp P, xã L, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai, do ghen tuông vô cớ nên Nguyễn Văn S đã có hành vi dùng 01 con dao dài 22cm, lưỡi sắc nhọn, cán gỗ đâm nhiều nhát trúng vào trán, cằm, ngực, lưng của chị Võ Hồng N gây vết thương thấu ngực gây tràn máu màng phổi trái, thủng cơ hoành, rách gan trái, vết thương cung lông mày trái, vết thương cằm trái, vết thương lòng bàn tay và ngón 3, 4, 5 tay trái với tỷ lệ 68%. Việc chị Võ Hồng N không chết là do được cấp cứu kịp thời. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123, Điều 15 Bộ luật Hình sự.

2.3. Đánh giá về tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của bị hại, việc bị hại không chết do yếu tố khách quan và được cấp cứu kịp thời, nằm ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo. Hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, coi thường tính mạng sức khỏe con người, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc nhằm mục đích giáo dục và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3]. Về hình phạt áp dụng cho bị cáo.

3.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

3.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, bị cáo đều tỏ thái độ thành khẩn khai báo, bị cáo Nguyễn Văn S cùng gia đình đã bồi thường toàn bộ chi phí điều trị thương tật cho bị hại và được bị hại làm đơn bãi nại, bản thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự, xuất thân từ dân lao động, là lao động chính trong gia đình, có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

[4] Về phần trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra đại diện gia đình của bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền chi phí điều trị thương tật 190.000.000đ và được bị hại làm đơn bãi nại cho bị cáo, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiếp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai và quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa về hành vi phạm tội, tội danh và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 22cm, lưỡi sắc nhọn, cán gỗ, hiệu “kiwi”.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Giết người”.

2. Điều luật áp dụng và quyết định hình phạt:

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; Điều 57; điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51; Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn S 12 (mười hai)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/9/2022.

4. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 22cm, lưỡi sắc nhọn, cán gỗ, hiệu “kiwi”.
(Biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 29/6/2023).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

6. Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyết kháng cáo theo quy định của pháp luật. Riêng bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN

THẨM PHÁN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Ký

Đinh Thị Kiều Lương

HỘI THẨM NHÂN DÂN

Nơi nhận:

- Bị cáo; (2)
- Bị hại; (1)
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam công an tỉnh Đồng Nai;
- Phòng PV 06 – Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Đồng Nai (PC 01);
- Phòng Thi hành án hình sự Tòa án tỉnh;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Luật sư; Lưu hồ sơ, VP, TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Kiều Lương